

Bản án số: 30 /2021/ HS- ST

Ngày 25- 6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: ông Lý A Náng

bà Thảo Thị Chu

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Đà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Thị S- sinh ngày 04 tháng 6 năm 1969, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xú Nh (Đã chết) và bà Hằng Thị D, sinh năm 1947; có chồng là Hằng Cánh H, sinh năm 1967 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 20/2009/HSST ngày 03/6/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 11/9/2019 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại Bản án số 32/HSST ngày 22/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và phạt tiền 20.000.000 đồng; Bản án số 1302 ngày 30/6/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử y án sơ thẩm. Ngày 01/02/2013 đã được thi hành và xét miễn xong toàn bộ nghĩa vụ dân sự nên Bản án số 32/HSST ngày 22/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (đã được xóa án tích) thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020. Có mặt.

2. Sùng A V- sinh năm 1982, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Vả L, sinh năm 1961 và bà Mùa Thị Ch, sinh năm 1964; có vợ là Mùa Thị Ch, sinh năm 1982 (đã ly

hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 14/QĐ ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên với thời hạn là 20 tháng; đã chấp hành xong ngày 01/9/2019 nhưng vẫn tái nghiện, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* ông Nguyễn Đức Dũng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ Tòa án; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Sùng Chang P, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản Nả Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Mùa A C, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản Trống Gầu Bua, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Thào A Ch, sinh năm 1967; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản Tu San, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tại bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải phát hiện tại nơi ở của Lý Thị S, tụ tập đông người có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong nhà có mặt Lý Thị S cùng 04 người đàn ông gồm Sùng Chang P, Mùa A C, Thào A Ch và Sùng A V. Tổ công tác yêu cầu tất cả những người này giữ nguyên vị trí, xuất trình các giấy tờ tùy thân và có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp. Sùng Chang P tự giác giao nộp 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc và khai vừa mua Heroine của S để sử dụng; Mùa A C tự giác giao nộp 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc và khai vừa mua Heroine của S để sử dụng; Lý Thị S tự giác giao nộp: 02 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh, bên trong các gói đều chứa chất bột nén màu trắng, Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.550.000,đ; 01 điện thoại di động cảm ứng, vỏ màu xanh - đen, mặt sau có chữ realme. Lý Thị S khai nhận các gói có chứa chất bột nén màu trắng đã giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine của bản thân cất giấu với mục đích ai có nhu cầu mua thì bán kiếm lời, S thừa nhận vừa bán cho P và C; Thào A Ch tự giác giao nộp 01 xi lanh và khai vừa mua Heroine của V để sử dụng; Sùng A V tự giác giao nộp: 04 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng; Tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam 115.000 đồng; 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước và sau có chữ PHILIPS và khai nhận các gói có chứa chất bột nén màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine của bản thân, cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, V thừa nhận đã bán Heroine cho Ch. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ: Tiền có chữ

Ngân hàng nhà nước Việt Nam 16.000 đồng, 03 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lý Dưa Gi, Giàng Là Ch và Hằng Cánh H, 01 giấy phép lái xe mang tên Thảo A Sủ, 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Hằng A Dì.

Tại bản Kết luận giám định số 161/GĐMT ngày 01/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lý Thị S có tổng khối lượng là: 3,02 gam. 0,17 gam trích từ 3,02 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Chất bột nén màu trắng thu giữ của Sùng A V có tổng khối lượng là: 0,16 gam. 0,08 gam trích từ 0,16 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 243/KLGD ngày 30/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 1.550.000,đ thu giữ của Lý Thị S là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Số tiền 115.000,đ thu giữ của Sùng A V là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KLGD ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 16.000,đ thu giữ khi khám xét nơi ở của Lý Thị S là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Lý Thị S, Sùng A V khai nhận: Khoảng từ tháng 6/2020 Lý Thị S quen biết và chung sống như vợ chồng với Sùng A V tại nơi ở thuộc bản La Pán Tân, xã La Pán Tân, huyện Mù Cang Chải. Đến ngày 22/9/2020, hai người đi chợ xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải. Tại đây, Sùng A V rủ rê, lôi kéo Sùng A V góp 400.000 đồng với số tiền của bản thân có là 1.100.000 đồng được tổng cộng 1.500.000 đồng để mua ma túy. Góp tiền xong cả hai cùng đi vào khu vực xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải để Sùng A V tìm mua và mua được một lượng ma túy. Mục đích S và V mua Heroine mang về cất giấu là để bán kiếm lời, cụ thể:

* Lý Thị S đã bán Heroine tại nơi ở cho 02 người:

Lần 1: Khoảng 09 giờ ngày 23/9/2020, bán cho Sùng Chang P 02 gói Heroine với giá mỗi gói 50.000 đồng; bán cho Mùa A 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng

Lần 2: Khoảng 19 giờ cùng ngày, bán cho Sùng Chang P 02 gói Heroine với giá mỗi gói 50.000 đồng, nhưng P không có đủ tiền nên chỉ trả 96.000 đồng, bán cho Mùa A 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

* Sùng A V đã bán cho Thảo A Ch 02 lần:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ 30 ngày 22/9/2020, bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 23/9/2020, bán 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng.

Cáo trạng số: 13/CT- VKS- MCC, ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Lý Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Sùng A V

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lý Thị S và Sùng A V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thị S từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã được thu giữ trong quá trình điều tra.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thị S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; trả lại cho các bị cáo tiền và tài sản không liên quan đến vụ án. Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với lời khai của Sùng Chang P, Mùa A C và Thảo A Ch, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/9/2020 Lý Thị S và Sùng A V đã mua một lượng ma túy loại Heroine của một người phụ nữ không quen biết với giá 1.500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 23/9/2020, Lý Thị S bán cho Sùng Chang P 02 gói Heroine với giá mỗi gói 50.000 đồng; bán cho Mùa A C 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Sùng bán tiếp cho Sùng Chang P 02 gói Heroine với giá mỗi gói 50.000 đồng, nhưng P không có đủ tiền nên chỉ trả 96.000,đ; bán cho Mùa A C 01 gói Heroine với giá 50.000,đ. Số Heroine còn lại có tổng khối lượng là 3,02 gam S cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Lý Thị S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Sùng A V đã bán cho Thảo A Ch 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroine với giá 50,000 đồng, tổng cộng được 100.000 đồng. Số Heroine còn lại có tổng khối lượng là 0,16 gam, Sùng A V cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo Sùng A V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Lý Thị S là người khởi xướng, rủ rờ trong việc thực hiện tội phạm. Do đó Lý Thị S giữ vai trò chính trong vụ án, cần xử lý nghiêm khắc hơn so với bị cáo Sùng A V.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng,

điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người bán ma túy cho các bị cáo, nhưng họ không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật.

Quá trình điều tra Sùng Chang P, Mùa A C, Thào A Ch tự khai nhận sau khi mua được Heroine của Lý Thị S và Sùng A Va thì đã sử dụng ngay tại nơi ở của S. Nhưng căn cứ vào kết quả điều tra thu thập được xác định việc các đối tượng trên sử dụng ma túy tại nơi ở của mình thì S không được biết và không nhìn thấy nên không đủ căn cứ cho rằng bị can để mặc hoặc làm ngơ cho những người này sử dụng ma túy tại địa điểm là nơi ở thuộc quyền quản lý của mình. Do đó không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm với Lý Thị S về hành vi này.

Đối với khối lượng Heroine và ma túy tổng hợp Lý Thị S đã bán cho Hạng A D - Sinh năm: 1966, trú tại bản Háng Cuồn Rùa, xã Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải; Giàng Là Ch - Sinh năm 1975, trú tại bản Nà Háng B, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải; Chang Mào Ch - Sinh năm 1961, trú tại bản Dế Xu Phình, xã Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải; Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1969, Lê Duy H - Sinh năm 1972, Nguyễn Xuân H - Sinh năm 1955 cùng trú tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đều tự khai nhận đã mua ma túy của Lý Thị S nhiều lần. Quá trình điều tra xác định khi mua, bán thì bị cáo và những người nêu trên không cân khối lượng thực tế ma túy, mặt khác những người mua đã sử dụng hết số ma túy mua được nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác định khối lượng để xác định trách nhiệm hình sự và xử lý.

Đối với Sùng Chang P, Mùa A C, Thào A Ch, Hạng A D, Giàng Là Ch, Chang Mào Ch, Nguyễn Văn Th, Lê Duy H và Nguyễn Xuân H: Là những người đã khai nhận mua ma túy của Lý Thị S và Sùng A V sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện Mù Cang Chải ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Sùng Chang P, Mùa A C, Thào A Ch, Hạng A D, Giàng Là Ch về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Chang Mào Ch, Nguyễn Văn Th, Lê Duy H và Nguyễn Xuân H sau khi tự thừa nhận có mua ma túy của Lý Thị S thì những người này đều vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hết các nội dung để đủ căn cứ đề cập đến việc xử lý trong vụ án này, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xem xét xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Hạng A L - Sinh năm 1992, trú tại bản La Pán Tản, xã La Pán Tản, huyện Mù Cang Chải (là con đẻ của Lý Thị S): Quá trình điều tra, một số đối tượng khai nhận đã đến nơi ở của Hạng A L chơi trò chơi điện tử bằng máy bắn cá, thổi khí, được thua bằng tiền. Tuy nhiên quá trình triệu tập, xác minh Hạng A L vắng mặt tại nơi cư trú đến nay không rõ làm gì, ở đâu, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Lý Dưa Gi - Sinh năm 1974, trú tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tản, huyện Mù Cang Chải; Thào A S - Sinh năm 1995, trú tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải: Quá trình điều tra Lý Dưa Gi tự khai nhận bản thân không mua ma túy của S, nhưng thỉnh thoảng có sử dụng ma túy, tuy nhiên sau đó Lý Dưa Gi vắng mặt tại nơi cư trú đến nay không rõ ở đâu, nên chưa làm rõ được các nội dung liên quan; khám xét nơi ở của Lý Thị S tạm giữ 01 (một) giấy phép lái xe mô tô

hạng A1 mang tên Thảo A S, nhưng Thảo A S vắng mặt tại gia đình và địa phương nơi cư trú nên chưa làm rõ được lý do giấy phép lái xe của Thảo A S có tại nơi ở của Sua. Vì vậy không đề cập đến việc xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Tổng khối lượng 3,18 gam Heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,25 gam làm mẫu giám định không hoàn lại. Số còn lại 2,93 gam được niêm phong lại vào một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị S cùng đồng bọn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 23/9/2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín và các hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lại. Là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ của Lý Thị S là 1.550.000 đồng (Trong đó: 296.000 đồng là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 1.254.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền thu giữ của Sùng A V là 115.000 đồng (Trong đó: 100.000 đồng là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền còn lại là 15.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 16.000 đồng thu giữ trong tủ của bị cáo Lý Thị S không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo S.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy, ni lon gói; 02 bật lửa trong đó 01 bật lửa màu đỏ và 01 bật lửa màu xanh. Tình trạng cũ đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém; 01 xi lanh. Tình trạng cũ đã qua sử dụng. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, mặt sau có chữ realme, Số IMEI1: 862386041264474, SỐ IMEI2: 862386041264466, có ốp nhựa dẻo phía sau màu đen là tài sản hợp pháp của Lý Thị S cần trả lại cho bị cáo S.

- 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước và sau có chữ PHILIPS, số IMEI1: 865008030472051, số IMEI2: 865008030472060 là tài sản hợp pháp của Sùng A V cần trả lại cho bị cáo V.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 060813734 mang tên Lý Dưa Gi, cấp ngày 05/01/2011, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái. Cần trả lại cho chủ sở hữu Lý Dưa Gi.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 060891838 mang tên Giàng Là Ch, cấp ngày 11/7/2008, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái. Cần trả lại cho chủ sở hữu Lý Là Ch.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 060923245 mang tên Hằng Cánh H, cấp ngày 10/9/2008, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái. Cần trả lại cho chủ sở hữu Hằng Cánh H.

- Thảo A S - Sinh năm 1995, trú tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải 01 giấy phép lái xe số 150145000365 mang tên Thảo A S, cấp ngày 06/01/2014, nơi cấp Sở giao thông vận tải Yên Bái. Cần trả lại cho chủ sở hữu Thảo A S.

- 01 thẻ điều trị Methadone số 029-004-0038, mang tên Hằng A D, cấp ngày 18/7/2017, nơi cấp Phòng khám đa khoa khu vực Ngã Ba Kim. Cần trả lại cho chủ sở hữu Hằng A D.

[8] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lý Thị S và Sùng A V phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**

1. Về hình phạt:

Áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thị S 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/9/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Tổng khối lượng 3,18 gam Heroine, cơ quan giám định đã lấy 0,25 gam làm mẫu giám định không hoàn lại. Số còn lại 2,93 gam được niêm phong lại vào một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước có ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lý Thị S cùng đồng bọn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 23/9/2020 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký họ tên của Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Đức Phụng, Đoàn Xuân Trường, Sùng A Chư, Nguyễn Đức Dũng và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán giáp lại; 04 (bốn) vỏ phong bì đã mở niêm phong, các mảnh giấy, ni lon gói; 02 (hai) bật lửa trong đó 01 bật lửa màu đỏ và 01 bật lửa màu xanh. Tình trạng cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém; 01 (một) xi lanh. Tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 396.000 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho bị cáo Lý Thị S 1.270.000 đồng (*Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, mặt sau có chữ realme, Số IMEI1: 862386041264474, SỐ IMEI2: 862386041264466, có ốp nhựa dẻo phía sau màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Sùng A V 15.000 đồng (*Mười lăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím số, màu đen,

mặt trước và sau có chữ PHILIPS, số IMEI1: 865008030472051, số IMEI2: 865008030472060, chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Lý Dưa Gi- Sinh năm 1974, trú tại bản Trống Páo Sang, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 060813734 mang tên Lý Dưa Gi, cấp ngày 05/01/2011, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái.

- Trả lại cho Giàng Là Ch - Sinh năm 1975, trú tại bản Nà Háng B, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 060891838 mang tên Giàng Là Ch, cấp ngày 11/7/2008, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái.

- Trả lại cho Hảng Cánh H, sinh năm 1967, trú tại: bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 060923245 mang tên Hảng Cánh H, cấp ngày 10/9/2008, nơi cấp Công an tỉnh Yên Bái.

- Trả lại cho Thảo A S - Sinh năm 1995, trú tại bản Làng Sang, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải; 01 (một) giấy phép lái xe số 150145000365 mang tên Thảo A S, cấp ngày 06/01/2014, nơi cấp Sở giao thông vận tải Yên Bái.

- Trả lại cho Hảng A D - Sinh năm: 1966, trú tại bản Háng Cuốn Rùa, xã Dế Xu Phình, huyện Mù Cang Chải; 01 (một) thẻ điều trị Methadone số 029-004-0038, mang tên Hảng A D, cấp ngày 18/7/2017, nơi cấp Phòng khám đa khoa khu vực Ngã Ba Kim.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lý Thị S và Sùng A V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại tạm giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Văn Quân